TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 55/2021/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 06 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Phố G, TT G, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Lê Đăng Huy, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 6, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 BLDS;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Lê Đăng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Phương T và anh Lê Đăng H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là cháu Lê Đăng Anh K, sinh ngày 14/10/2015.

Khi ly hôn chị T và anh H đã tự thỏa thuận anh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Đăng Anh K, sinh ngày 14/10/2015 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp anh H và chị T có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Chị T được quyền đi lại tham nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh H nhất trí với ý kiến của chị Thảo tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/ tháng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản: Không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ nhà nước. Được trừ 300.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013759 ngày 23/02/2021 tại Chi cục THADS huyện Đại Từ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân .

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc Hài